

Số:01 /ĐA-UBND

Phong Điền, ngày 21 tháng 4 năm 2020

## **ĐỀ ÁN**

### **Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Phong Điền năm 2020**

#### **I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Huyện Phong Điền có 26 trường Mầm non, 22 trường Tiểu học, 01 trường Tiểu học và Trung học cơ sở, 14 trường Trung học cơ sở trực thuộc huyện. Đội ngũ viên chức các trường học số lượng khá lớn đang ở hạng chức danh nghề nghiệp hạng III.

Để thực hiện đảm bảo phù hợp vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, năng lực của viên chức và cơ cấu chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị trường công lập. Động viên, khuyến khích viên chức ngành giáo dục học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Đồng thời thực hiện đúng quy định, đảm bảo đúng đối tượng, khách quan, công khai, dân chủ theo quy định tại Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và các Thông tư quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của Bộ, ngành Trung ương.

Với những yêu cầu trên, huyện Phong Điền xây dựng Đề án tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Phong Điền năm 2020.

#### **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (sau đây gọi tắt là Thông tư số 12/2012/TT-BNV);

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên

chức, nâng ngạch ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học công lập; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở công lập (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV);

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập (sau đây gọi tắt là Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT);

Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

### **III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA ĐỀ ÁN**

#### **1. Mục đích**

a) Thực hiện bố trí đúng vị trí việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực của viên chức và cơ cấu chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Đảm bảo kịp thời chế độ, chính sách cho đội ngũ viên chức ngành giáo dục;

c) Động viên, khuyến khích viên chức ngành giáo dục học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

#### **2. Yêu cầu**

Việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện năm 2020 cần đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Đảm bảo được các yêu cầu về quản lý viên chức chuyên ngành quy định tiêu chuẩn, nghiệp vụ các chức danh nghề nghiệp của viên chức;

b) Đảm bảo đúng quy chế, quy định thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, khách quan, công khai dân chủ, minh bạch và đúng đối tượng theo quy định;

c) Đơn vị có nhu cầu, có vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp thi thăng hạng.

#### **IV. ĐỐI TƯỢNG, SỐ LƯỢNG ĐĂNG KÝ DỰ THI**

Hiệu trưởng các đơn vị trường học cử viên chức dự thi thăng hạng căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3, Điều 11 của Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ Quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Đề án vị trí việc làm của đơn vị để xác định số lượng viên chức dự thi của các chức danh nghề nghiệp, cụ thể như sau:

1. Viên chức quản lý giáo dục, giáo viên đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.05); giáo viên tiểu học đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng III (mã số V.07.03.08); giáo viên trung học cơ sở đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng III (mã số V.07.04.12) đang làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trực thuộc huyện (gọi chung là viên chức).

2. Các trường hợp sau đây không thuộc đối tượng đăng ký thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

- Người được tuyển dụng đang trong thời gian thực hiện chế độ tập sự hoặc thử việc.

- Viên chức đang trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ khiئ trách trở lên hoặc đang trong thời gian bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật.

3. Số lượng viên chức đăng ký thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II năm 2020 là: 253 giáo viên (*trong đó giáo viên Mầm non 145 người, giáo viên Tiểu học: 57 người, giáo viên Trung học cơ sở: 51 người, có danh sách đăng ký kèm theo*).

#### **V. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ THI**

Viên chức đang công tác tại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện đăng ký thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

##### **1. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ**

##### **1.1. Đối với giáo viên Mầm non hạng II**

a) Chủ động tuyên truyền và vận động đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, các quy định và yêu cầu của Đảng, Nhà nước, ngành và địa phương về giáo dục mầm non;

b) Thực hiện sáng tạo, linh hoạt chương trình giáo dục mầm non; hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục mầm non;

c) Tích cực chủ động phối hợp có hiệu quả với đồng nghiệp, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ;

d) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi từ cấp huyện trở lên;

đ) Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên mầm non hạng III lên chức danh giáo viên mầm non hạng II phải có thời gian công tác giữ chức danh giáo viên mầm non hạng III hoặc tương đương từ đủ 6 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh giáo viên mầm non hạng III từ đủ 01 (một) năm và thời gian tốt nghiệp đại học sư phạm mầm non trước khi thi hoặc xét thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

## **1.2. Đối với giáo viên Tiểu học hạng II**

a) Chủ động tuyên truyền và vận động đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học;

b) Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục tiểu học;

c) Vận dụng sáng tạo và đánh giá được việc vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh tiểu học của đồng nghiệp;

d) Chủ động, tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh tiểu học;

đ) Tích cực vận dụng và có khả năng phổ biến sáng kiến kinh nghiệm hoặc sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện trở lên;

e) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện trở lên;

g) Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên tiểu học hạng III lên chức danh giáo viên tiểu học hạng II phải có thời gian giữ chức danh giáo viên tiểu học hạng III hoặc tương đương từ đủ 6 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh giáo viên tiểu học hạng III từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp đại học sư phạm trước khi thi hoặc xét thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

## **1.3. Đối với giáo viên Trung học cơ sở hạng II**

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở;

b) Thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình, giáo dục trung học cơ sở;

c) Vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh trung học cơ sở;

d) Vận dụng tốt những kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội trong tư vấn hướng nghiệp học sinh trung học cơ sở;

đ) Tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh trung học cơ sở;

e) Có khả năng vận dụng hiệu quả, đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp viết sáng kiến kinh nghiệm, sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp trường trở lên;

g) Có khả năng đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học cơ sở;

h) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên;

i) Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng III lên chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng II phải có thời gian giữ chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng III hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc đại học các chuyên ngành khác phù hợp với bộ môn giảng dạy từ đủ 01 (một) năm trở lên.

## **2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng**

### **2.1. Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn**

- Đối với chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non hạng II: Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm ngành giáo dục mầm non;

- Đối với chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học hạng II: Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên các ngành: Giáo dục Tiểu học, Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục;

- Đối với chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở hạng II: Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;

- Giáo viên mầm non hạng III thi thăng hạng lên hạng II phải có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên mầm non hạng II; giáo viên tiểu học hạng III thi thăng hạng lên hạng II phải có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên tiểu học hạng II; giáo viên trung học cơ sở hạng III thi thăng hạng lên hạng II phải có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở hạng II.

- Giáo viên trong các cơ sở giáo dục tham gia kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp được tổ chức trước ngày 31/12/2018 thực hiện theo khoản 1 Điều 9 của Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập;

- Giáo viên trong các cơ sở giáo dục tham gia kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp được tổ chức sau ngày 31/12/2018 thực hiện theo khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập;

## **2.2. Tiêu chuẩn về ngoại ngữ, tin học**

a) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

b) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Căn cứ Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

Viên chức đăng ký thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp không đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện hoặc không đúng yêu cầu của vị trí việc làm thì không được thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Nếu viên chức sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp hoặc kê khai không đúng sự thật để đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, khi bị phát hiện sẽ không được thi, sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định và hủy kết quả thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

## **VI. HỒ SƠ VÀ LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ THI**

### **1. Hồ sơ đăng ký thi**

1.1. Đối với đơn vị trường học, gồm: Tờ trình của đơn vị cử giáo viên dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp; danh sách các viên chức đủ tiêu chuẩn thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II.

1.2. Đối với viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II phải làm 02 bộ hồ sơ, mỗi bộ hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

b) Bản sơ yếu lý lịch (theo Mẫu số 02, ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ về quy định chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức), có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức;

c) Bản nhận xét, đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ 03 (ba) năm liên tục gần nhất của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc người đứng đầu cơ quan đơn vị có thẩm quyền quản lý viên chức quản lý;

d) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ, quyết định theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, gồm:

- Bản sao bằng tốt nghiệp chuyên môn nghiệp vụ và bảng điểm học tập;
- Bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng làm việc có thời hạn;
- Bản sao Quyết định lương hiện hưởng;
- Bản sao Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp;

- Bản sao Quyết định được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi có thành tích từ cấp trường trở lên (Giấy chứng nhận chiến sĩ thi đua hoặc Giấy công nhận giáo viên dạy giỏi từ cấp trường trở lên);

- Bản sao chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên hạng II;
- Bản sao chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi;
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ miễn thi môn ngoại ngữ và tin học theo quy định.

## **2. Lệ phí đăng ký thi**

Thực hiện theo Thông tư số 228/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

## **VII. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC THI**

Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với viên chức ngành giáo dục huyện phải thực hiện 04 môn thi sau:

### **1. Môn kiến thức chung**

a) Hình thức thi: Tự luận

b) Thời gian thi: 120 phút

c) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của giáo viên về luật Viên chức, pháp luật chuyên ngành, quan điểm, chủ trương và các chỉ đạo của Ngành về cấp học hiện đang giảng dạy. Vận dụng các kiến thức, hiểu biết về các vấn đề nêu trên để đưa ra giải pháp đối với các vấn đề nảy sinh trong thực tế của cấp học phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II.

Dung lượng kiến thức của đề thi và nội dung thi về pháp luật viên chức là 30%; về lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 70%.

d) Điểm thi tự luận về kiến thức chung được chấm theo thang điểm 100.

### **2. Môn chuyên môn, nghiệp vụ**

a) Hình thức thi: Trắc nghiệm.

b) Thời gian thi: 45 phút.

c) Nội dung thi: Kiểm tra hiểu biết của giáo viên dự thi về nhiệm vụ của giáo viên hạng II; trình độ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên dự thi theo yêu cầu tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II; năng lực đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ giáo viên hạng II gắn với yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II và thực trạng giáo dục theo cấp học hiện đang giảng dạy tại địa phương.

d) Điểm thi trắc nghiệm về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ được chấm theo thang điểm 100.

### **3. Môn ngoại ngữ**

a) Hình thức thi: Trắc nghiệm.

b) Thời gian thi: 45 phút

c) Nội dung: Kiểm tra các kỹ năng đọc hiểu, viết của viên chức dự thi ở trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

d) Ngoại ngữ dự thi: Viên chức dự thi đăng ký thi một trong các ngoại ngữ: Anh hoặc Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc (nếu có).

Đối với giáo viên dạy một trong các ngoại ngữ nêu trên thì phải thi ngoại ngữ thứ 2 ở trình độ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

e) Điểm thi trắc nghiệm môn ngoại ngữ được chấm theo thang điểm 100.

#### **4. Môn Tin học**

a) Hình thức thi: Trắc nghiệm.

b) Thời gian: 45 phút.

c) Nội dung thi: Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II.

e) Điểm thi trắc nghiệm môn tin học được chấm theo thang điểm 100.

#### **5. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ và tin học**

5.1. Miễn thi ngoại ngữ đối với viên chức dự thi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Viên chức tính đến ngày 31 tháng 12 của năm tổ chức thi thăng hạng, có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;

b) Giáo viên ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoặc ở các trường phổ thông dân tộc nội trú/bán trú, có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;

c) Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở đào tạo nước ngoài sử dụng một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc trong đào tạo; văn bằng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành;

d) Có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ thuộc một trong các ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc;

e) Có chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương cấp B1 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu) hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế TOEFL PBT 450 điểm, TOEFL CBT 133 điểm, TOEFL IBT 45 điểm, IELTS 4,5 điểm trở lên đối với thi thăng hạng giáo viên từ hạng III lên hạng II;

5.2. Miễn thi tin học đối với giáo viên dự thi đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.

### **VIII. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XÁC ĐỊNH VIÊN CHỨC ĐƯỢC THĂNG HẠNG**



1. Viên chức được thăng hạng trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải tham dự đầy đủ 04 môn thi: kiến thức chung, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học (trừ những môn thi được miễn thi theo quy định), có số điểm của mỗi môn thi phải đạt từ 55 điểm trở lên.

2. Kết quả thi là tổng số điểm thi của bài thi môn kiến thức chung và môn chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành tính hệ số 1. Riêng kết quả bài thi môn Ngoại ngữ, Tin học là điểm điều kiện không tính vào tổng số điểm thi.

3. Trong thời hạn tối đa 01 (một) năm kể từ ngày công bố kết quả thi thăng hạng, viên chức không bổ sung đầy đủ các chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp thì không được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng và không bảo lưu kết quả kỳ thi đã tham dự.

4. Viên chức không trúng tuyển không được bảo lưu kết quả thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho lần sau.

## **IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp có trách nhiệm**

- Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với viên chức ngành giáo dục của huyện theo đúng quy định tại Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

- Công khai Kế hoạch, danh sách đủ điều kiện dự thi, lịch thi, kết quả thi thăng hạng trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện, Website Phòng GD&ĐT huyện và các đơn vị trường học trực thuộc huyện.

### **3. Phòng Giáo dục Đào tạo**

Là cơ quan Thường trực của Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện năm 2020:

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

+ Thông báo Kế hoạch thi thăng hạng đến các cơ quan, đơn vị sự nghiệp;

+ Xây dựng Bộ đề thi thăng hạng, nội dung thi theo đúng quy định tại Điều 6 Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT;

+ Tiếp nhận hồ sơ, thí sinh đủ tiêu chuẩn điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp và lệ phí thi của thí sinh đăng ký thi thăng hạng;

+ Lập danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi kèm theo hồ sơ báo cáo Hội đồng thi thăng hạng theo đúng thời gian quy định;

+ Chịu trách nhiệm hướng dẫn, quản lý, thực hiện chế độ chính sách đối với những giáo viên được thăng hạng trong đợt thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II theo quy định;

+ Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có) về các điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ của viên chức đề nghị thăng hạng thuộc thẩm quyền quản lý;

+ Tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND huyện, Hội đồng thi thăng hạng viên chức huyện giao.

#### **4. Phòng Nội vụ huyện**

Căn cứ vào vị trí việc làm, thực trạng và nhu cầu của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, đối chiếu tiêu chuẩn, điều kiện quy định, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổ chức việc thẩm định hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp của các đơn vị đề nghị thi thăng hạng, đảm bảo đúng đối tượng, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo đúng quy định; hướng dẫn, quản lý, thực hiện chế độ chính sách đối với những giáo viên được thăng hạng trong đợt thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II theo quy định.

#### **5. Các Trường học trực thuộc huyện**

- Căn cứ vào Đề án vị trí việc làm, thực trạng và nhu cầu của các đơn vị, đối chiếu tiêu chuẩn, điều kiện quy định, hướng dẫn các viên chức tại đơn vị có nhu cầu đăng ký thi thăng hạng, đảm bảo đúng đối tượng, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo đúng quy định;

- Xác nhận các giấy tờ có liên quan của viên chức đơn vị đăng ký thi thăng hạng theo thẩm quyền. Lập danh sách, tờ trình của đơn vị cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng GD&ĐT huyện) để xem xét, giải quyết.

Trên đây là Đề án tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện năm 2020./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Sở GD&ĐT tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- Các trường học trực thuộc huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Thái**